

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Bình và ông Lê Thúc Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP N, thị trấn Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Đỗ Thị H; vợ, con chưa.

- Tiền án: 02 tiền án. Cụ thể:

Tại bản án số 49/2018/HSST ngày 02.8.2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên: Xử phạt Đ 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 05/2019/HS-ST ngày 09.01.2019 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS 2015: Xử phạt Đ 2 năm tù về tội cướp giật tài sản. Buộc Đ chấp hành hình phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 49/2018/HSST ngày 2.8.2018. Tổng hợp hình phạt của 2 bản án buộc Đ chấp hành 2 năm 8 tháng tù. (Ngày phạm tội 18.10.2018), án phí hình

sự sơ thẩm 200.000đ. Đã chấp hành xong án phí ngày 25.2.2019. Ra trại ngày 19.2.2021.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

*Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

* Người chứng kiến:

Anh Lê Anh T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h ngày 20.8.2022, Nguyễn Văn Đ, sau khi chơi game tại quán game thuộc khu đô thị V thuộc phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do thiếu tiền chơi game nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ một mình đi bộ quanh khu vực khu đô thị V tìm sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến nhà anh Lê Văn C, sinh năm 1986 thuộc Phường H, Đ quan sát thấy có cửa sổ thông gió phòng vệ sinh phía sau nhà tầng 2, cửa gia đình anh C mở nên Đ đi tìm quanh khu vực thấy 01 cây gỗ (loại gỗ chống sàn dài 2,5m) Đ dùng cây gỗ nêu trên dựng vào bờ tường sau nhà tầng 1 và dùng chân, hai tay bám vào thanh gỗ để trèo lên sân thượng tầng 1 nhà anh C, sau đó Đ rút cây gỗ nêu trên chống vào sân chờ phía sau nhà tầng 1 và tiếp tục dựng vào tường phía sau nhà tầng 2, dùng chân, tay bám vào cây gỗ trèo chui qua cửa sổ thông gió nhà vệ sinh tầng 2 (có kích thước 50x50cm). Sau khi đột nhập vào nhà anh C, Đ đi xuống tầng 1 tìm kiếm trộm cắp được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại NH110 cùng 01 sạc pin máy tính tại ngăn tủ đặt tại gầm cầu thang tầng 1, sau đó Đ tiếp tục lên tầng 2 vào phòng ngủ không khóa, trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy đang được sạc pin để ở đầu giường. Đ dùng tay rút chiếc máy tính bảng nêu trên khỏi sạc pin và để chiếc máy tính laptop vừa trộm cắp được cùng với máy tính bảng ra phía cuối giường và tiếp tục đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp tiếp thì bị anh Lê Văn C là chủ nhà phát hiện bắt giữ và trình báo Cơ quan Công an phường H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại hiện trường: 01 cây gỗ có chiều dài 2,5m (Đầu to có đường kính khoảng 09cm, đầu nhỏ có đường kính 06cm), quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Thế A, sinh năm 1990 trú tại xã T, huyện Mê Linh, Tp. Hà Nội. Ngày 21.8.2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả cho Trần Thế A và anh A đã nhận lại tài sản trên, không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 đôi dép lê loại dép tông, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn Đ.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, loại N4110 đã qua sử dụng và 01 sạc máy tính đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A đã qua sử dụng. Quá trình điều tra vụ án, xác định các đồ vật trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 trú tại Phường H, Tp.Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 27.8.2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại toàn bộ số tài sản nêu trên cho chị Nguyễn Thị H, chị H nhận lại và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì khác.

Ngày 23.8.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên tiến hành định giá tài sản đối với số tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận số 65 ngày 24.8.2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên xác định: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, loại N4110 và sạc máy tính đã qua sử dụng. Giá trị tại thời điểm ngày 20/8/2022 là 2.200.000đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A đã qua sử dụng. Giá trị tại thời điểm ngày 20/8/2022 là 1.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị can Đ trộm cắp là 3.700.000đồng.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 74/CT - VKSTPY ngày 15 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15 Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo Đ từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết, tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông của bị cáo, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, Đ diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 3h ngày 20.8.2022, Nguyễn Văn Đ có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, loại N4110 và 01 sạc máy tính đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị H, trị giá tài sản trộm cắp là 3.700.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Về nhân thân Bị cáo Nguyễn Văn Đ có 02 tiền án (trong đó 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm”) đều chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể.

Khoản 2 Điều 173 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm

bài học cho mình, tự giáo dục cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật không chịu tu dưỡng của bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo chưa mang được tài sản ra khỏi nhà thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt so với đề nghị của Đ. Viện kiểm sát đối với bị cáo, tạo điều kiện giúp bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả cho chị Nguyễn Thị H, nhận lại và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì khác. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 đôi dép lê loại dép tông, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn Đ, Đ xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng thu giữ của Đ quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê loại dép tông của Nguyễn Văn Đ.

Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Văn Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận

vật chứng lập ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBN thị trấn Đ
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích